

QUY TẮC BẢO HIỂM TÀU THUYẾT NỘI ĐỊA

An tâm rời bến cập cầu



QUY TẮC BẢO HIỂM THÂN TÀU, ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM RỦI RO CHIẾN TRANH, QUY TẮC BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU NĂM 2016 ĐỐI VỚI TÀU THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành theo Quyết định số: 959/QĐ-BHBV ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

MỤC LỤC

PHẦN I: QUY TẮC BẢO HIỂM THÂN TÀU TÀU THỦY NỘI ĐỊA.....	04
CHƯƠNG I: ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM.....	04
CHƯƠNG II: PHẠM VI BẢO HIỂM	04
CHƯƠNG III: LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM	05
CHƯƠNG IV: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM.....	06
CHƯƠNG V: GIÁ TRỊ BẢO HIỂM, SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM	08
CHƯƠNG VI: NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM	08
CHƯƠNG VII: GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG TỔN THẤT	09
CHƯƠNG VIII: THỜI HẠN KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP.....	10
PHẦN II: ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM RỦI RO CHIẾN TRANH ĐỐI VỚI TÀU THỦY NỘI ĐỊA	11
CHƯƠNG I: NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM.....	11
CHƯƠNG II: NHỮNG RỦI RO BỊ LOẠI TRỪ BẢO HIỂM.....	11
CHƯƠNG III: HỦY BỎ HỢP ĐỒNG	11
CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT.....	11
PHẦN III: QUY TẮC BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU THỦY NỘI ĐỊA	12
CHƯƠNG I: ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM.....	12
CHƯƠNG II: PHẠM VI BẢO HIỂM	12
CHƯƠNG III: LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM	13
CHƯƠNG IV: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM.....	14
CHƯƠNG V: NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM	16
CHƯƠNG VI: GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG TỔN THẤT	16
CHƯƠNG VII: THỜI HẠN KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP.....	18

Bộ tài liệu gồm có

- 01 Quy tắc bảo hiểm Bảo hiểm Tàu thủy nội địa
- 01 Giấy chứng nhận Bảo hiểm Tàu thủy nội địa

PHẦN I: QUY TẮC BẢO HIỂM THÂN TÀU THỦY NỘI ĐỊA

CHƯƠNG I: ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Điều 1. Quy định chung

Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt (Gọi tắt là BẢO VIỆT) nhận bảo hiểm thân tàu cho các loại phương tiện thủy có đăng ký, đăng kiểm theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam hoạt động trên đường thủy nội địa Việt Nam bao gồm: vỏ tàu, máy tàu, và các trang thiết bị hàng hải.

Tàu thủy nội địa là tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác, có động cơ hoặc không có động cơ, chuyên hoạt động trên đường thủy nội địa.

Đường thủy nội địa trong Quy tắc này bao gồm các tuyến đường thủy có khả năng khai thác giao thông vận tải trên các sông, kênh, rạch, cửa sông, hồ, vịnh, ven bờ biển, đường ra đảo, đường nối các đảo thuộc nội thủy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

CHƯƠNG II: PHẠM VI BẢO HIỂM

Người được bảo hiểm có thể lựa chọn tham gia bảo hiểm thân tàu theo một trong hai điều kiện bảo hiểm A (điều 2) hoặc điều kiện bảo hiểm B (điều 3) dưới đây:

Điều 2. Điều kiện bảo hiểm A

Khi nhận bảo hiểm cho tàu theo điều kiện bảo hiểm này, BẢO VIỆT sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm đối với:

- Tổn thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính) hay tổn thất bộ phận đối với thân tàu được bảo hiểm là hậu quả trực tiếp gây ra bởi những rủi ro sau:
 - Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước.
 - Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định, cầu, phà, đê, công trình đê, đập, kè, cầu cảng.
 - Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu.
 - Vứt tải sản được bảo hiểm khỏi tàu trong trường hợp cần thiết và hợp lý nhằm hạn chế, giảm thiểu hoặc ngăn ngừa tổn thất có thể xảy ra đối với thân tàu được bảo hiểm.
 - Mất tích.
 - Động đất, sạt lở, núi lửa phun.
 - Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh.
 - Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển

hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu kể cả khi xếp dỡ sang tàu khác hoặc ngược lại hoặc khi tàu đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng.

- Nổ nổi hơi, gãy trục cơ hoặc hư hỏng do khuyết tật ngầm trong máy móc hay thân tàu gây ra với điều kiện kiểm tra giám định bình thường không thể phát hiện được.
 - Sơ xuất của thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là Người được bảo hiểm.
- Những chi phí cần thiết và hợp lý trong việc:
 - Hạn chế tổn thất, trợ giúp hay cứu hộ, chi phí trục vớt hoặc chi phí tố tụng đã được BẢO VIỆT đồng ý trước.
 - Kiểm tra, giám định hư hại, tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
 - Đóng góp chi phí tổn thất chung.
 - Kiểm tra đáy tàu sau khi mắc cạn kể cả trong trường hợp không phát hiện được tổn thất.

Điều 3. Điều kiện bảo hiểm B

Khi nhận bảo hiểm cho tàu theo điều kiện bảo hiểm này, BẢO VIỆT sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm đối với:

- Tổn thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính) đối với thân tàu được bảo hiểm là hậu quả trực tiếp gây ra bởi những rủi ro sau:
 - Đâm va với tàu, thuyền, máy bay, phương tiện vận chuyển trên bờ hoặc dưới nước.
 - Đắm, mắc cạn, đâm va vào đá, vật thể ngầm hoặc nổi, trôi hoặc cố định, cầu, phà, đê, công trình đê, đập, kè, cầu cảng.
 - Cháy nổ ngay trên tàu hoặc cháy nổ ở nơi khác gây tổn thất cho tàu.
 - Mất tích.
 - Động đất, sạt lở, núi lửa phun.
 - Bão tố, sóng thần, gió lốc, mưa đá hay sét đánh.
 - Tai nạn xảy ra trong lúc xếp dỡ, di chuyển hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu kể cả khi xếp dỡ sang tàu khác hoặc ngược lại hoặc khi tàu đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng.
 - Sơ xuất của thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện người sửa chữa không phải là Người được bảo hiểm.
- Chi phí cứu hộ hoặc chi phí trục vớt là hậu quả

trực tiếp do những nguyên nhân quy định tại điểm 1 nêu trên gây ra nhằm hạn chế, ngăn ngừa tổn thất toàn bộ xảy ra đối với tàu được bảo hiểm.

Điều 4. Rủi ro ô nhiễm

Ngoài các rủi ro được bảo hiểm ghi tại điều 2 hay điều 3 của Quy tắc này, BẢO VIỆT còn nhận bảo hiểm tổn thất đối với tàu được bảo hiểm gây ra từ hành động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm với điều kiện:

- Tổn hại của tàu thuộc trách nhiệm của BẢO VIỆT được quy định ở Điều 2 hay Điều 3 trên đây.
- Hành động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm không phải là do thiếu miễn căn hợp lý của Người được bảo hiểm, chủ tàu hay người quản lý tàu trong việc phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ hoặc rủi ro ô nhiễm.

Thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ hay hoa tiêu nếu sở hữu cổ phần của tàu cũng không coi là chủ tàu theo nghĩa của Điều 4 này.

Điều 5. Mở rộng phạm vi bảo hiểm

Ngoài phạm vi bảo hiểm quy định trên đây, BẢO VIỆT còn nhận trách nhiệm bồi thường tổn thất đối với tàu được bảo hiểm xảy ra trong trường hợp:

- Cứu hộ, trợ giúp hoặc lai kéo tàu khác khi gặp nạn. Những hư hỏng mất mát và tổn thất vật chất xảy ra trong thời gian này chỉ thuộc trách nhiệm bảo hiểm đối với phần chi phí sửa chữa mà Người được bảo hiểm không thu hồi được đầy đủ do phía được cứu giúp thực sự không đủ khả năng hoàn trả.
- Tàu được bảo hiểm đâm va với tàu cùng chủ hoặc cùng thuộc quyền quản lý hoặc khi được những tàu cùng chủ cứu hộ.

CHƯƠNG III: LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 6. Những rủi ro loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường nếu tổn thất xảy ra được quy hợp lý bởi những nguyên nhân sau:

- Hành động cố ý hoặc quá cố thủ của Người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như: người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thuyền viên.
- Vi phạm lệnh cấm do các cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành hoặc hoạt động kinh doanh trái phép.

- Vi phạm nghiêm trọng luật giao thông đường thủy nội địa hiện hành bao gồm:
 - Thuyền viên trong khi làm nhiệm vụ chịu ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích tương tự khác.
 - Tàu đi vào tuyến, luồng cấm.
 - Tàu chở khách, chở hàng quá tải.
 - Tàu vận chuyển hàng hoá độc hại, chất nổ hoặc các chất nguy hiểm khác.
 - Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- Thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên không có bằng hoặc chứng chỉ theo quy định (trừ khi Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT có thoả thuận khác bằng văn bản).
- Do vỏ, máy móc hoặc trang thiết bị của tàu bị hao mòn tự nhiên.
- Tàu bị mắc cạn bởi ảnh hưởng của thủy triều hoặc con nước lên xuống trong lúc đang neo đậu.
- Trừ khi có thoả thuận khác, BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường mọi tổn thất hoặc những chi phí phát sinh do:
 - Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh.
 - Rủi ro nổi loạn, cướp biển và cướp có bạo động.
 - Tàu bị bắt giữ tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì.
 - Tàu được trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự.
 - Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị.
 - Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào.
 - Rủi ro năng lượng hạt nhân, ô nhiễm phóng xạ, vũ khí hóa học, sinh học, sinh hóa và vũ khí điện từ.
 - Rủi ro chính trị, bảo lãnh tài chính và rủi ro tín dụng.
 - Rủi ro tấn công điều khiển học.

Điều 7. Những chi phí loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những chi phí có liên quan dưới đây, dù những chi phí đó do những rủi ro được bảo hiểm gây ra:

- Chi phí liên quan đến việc chậm trễ của tàu, hàng hóa bị giảm giá trị, bị mất thị trường hoặc chi phí liên quan đến sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm.
- Mọi chi phí liên quan về:
 - Cạo hà, gỡ rỉ, sơn lườn hoặc đáy tàu (trừ chi

phí làm sạch bề mặt và sơn phần tôn thay thế thuộc trách nhiệm bảo hiểm).

- b) Lương và các khoản phụ cấp lương hoặc trợ cấp của thuyền viên, trừ trường hợp tổn thất chung hoặc trường hợp nhằm mục đích duy nhất di chuyển tàu từ một cảng đến một cảng khác để sửa chữa tổn hại theo yêu cầu của BẢO VIỆT và được BẢO VIỆT chấp nhận.
 - c) Đưa tàu đến nơi sửa chữa.
 - d) Công tác phí, các chi phí liên quan của Người được bảo hiểm hoặc của người được Người được bảo hiểm ủy quyền bỏ ra để thu thập hồ sơ khiếu nại hay giải quyết sự cố, trừ những chi phí đã được bảo hiểm theo khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 3 ở trên.
 - e) Tiền cước vận chuyển hoặc tiền cho thuê tàu.
3. Chi phí sửa chữa, thay thế bộ phận vỏ tàu, bộ phận máy móc, trục cơ hoặc nổi hơi bị tổn thất do khuyết tật ngầm gây ra.

Điều 8. Những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường trong những trường hợp sau:

- 1. Tàu không đủ khả năng hoạt động, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật còn hiệu lực và các giấy chứng nhận khả năng hoạt động khác còn hiệu lực theo yêu cầu của cơ quan đăng kiểm.
- 2. Tàu hoạt động ngoài phạm vi quy định.
- 3. Tàu neo đậu mà không được neo, buộc chắc chắn, không có thuyền viên trực, trông tàu dù ban ngày hay ban đêm.
- 4. Hư hỏng, mất mát và tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá, kim loại quý, đá quý, đồ vật giá trị quý hiếm, tác phẩm nghệ thuật, bộ sưu tập hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu.

CHƯƠNG IV: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 9. Yêu cầu và chấp nhận bảo hiểm.

- 1. Yêu cầu bảo hiểm: Khi yêu cầu bảo hiểm, người yêu cầu bảo hiểm phải gửi cho BẢO VIỆT giấy yêu cầu bảo hiểm. Để xem xét nhận bảo hiểm, BẢO VIỆT có thể yêu cầu người yêu cầu bảo hiểm cung cấp các tài liệu sau:
 - a) Giấy chứng nhận đăng ký tàu.
 - b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các giấy chứng nhận khả năng hoạt động khác của tàu do cơ quan Đăng kiểm cấp.

- c) Biên bản kiểm tra tàu khi giao nhận tàu hoặc Biên bản kiểm tra từng phần của Đăng kiểm, Sổ đăng kiểm.
- d) Báo cáo tình hình tổn thất của tàu xảy ra trước khi yêu cầu bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm cũ (nếu có).

- 2. Chấp nhận bảo hiểm: Trên cơ sở giấy yêu cầu bảo hiểm và các thông tin về tàu được bảo hiểm do Người yêu cầu bảo hiểm cung cấp, BẢO VIỆT sẽ xem xét để nhận bảo hiểm và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm, các giấy sửa đổi bổ sung đính kèm và chứng từ thanh toán phí bảo hiểm là bộ phận cấu thành Hợp đồng bảo hiểm. Ngày cấp giấy chứng nhận bảo hiểm được coi là ngày ký hợp đồng bảo hiểm.

BẢO VIỆT có quyền yêu cầu được kiểm tra tàu trước khi nhận bảo hiểm.

Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm, BẢO VIỆT có quyền yêu cầu được kiểm tra tình trạng chung của tàu. Nếu xét thấy không đảm bảo, BẢO VIỆT sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi tàu được sửa chữa lại phù hợp với các quy phạm của Đăng kiểm.

Điều 10. Thanh toán phí bảo hiểm

- 1. Phí bảo hiểm:

Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở số tiền bảo hiểm và tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng cho tàu tham gia bảo hiểm theo các điều kiện bảo hiểm cụ thể.

Người được bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm tại nơi và thời hạn quy định cụ thể trong hợp đồng bảo hiểm, trên giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc thông báo thu phí.

- 2. Thời hạn nộp phí bảo hiểm:

Thời hạn nộp phí bảo hiểm được quy định cụ thể trên giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm hoặc thông báo thu phí bảo hiểm.

Trong trường hợp người được bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, nếu không có thỏa thuận khác bằng văn bản, BẢO VIỆT có quyền:

- a) Chấm dứt hiệu lực hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại khoản 4.1 điều 12 hoặc
- b) Thông báo tạm ngừng hiệu lực của hợp đồng và BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất xảy ra trong thời gian tạm ngừng hiệu lực hợp đồng.

Trường hợp Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm theo đúng quy định, ngoài việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm, Người được bảo hiểm vẫn phải nộp số phí cho thời gian đã bảo hiểm mặc dù tàu có bị tổn thất hay không.

- 3. Thanh toán phí bảo hiểm trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ.

Người được bảo hiểm phải nộp toàn bộ phí bảo hiểm cho BẢO VIỆT trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ thuộc trách nhiệm bảo hiểm của BẢO VIỆT trong vòng 15 ngày kể từ ngày BẢO VIỆT chấp nhận thông báo tổn thất toàn bộ của Người được bảo hiểm.

Trường hợp tổn thất toàn bộ thân tàu không thuộc trách nhiệm bảo hiểm của BẢO VIỆT, người được bảo hiểm phải nộp phí bảo hiểm cho thời gian được bảo hiểm đến khi xảy ra tổn thất toàn bộ nhưng không thấp hơn phí bảo hiểm tính cho 01 (một) tháng.

Điều 11. Hoàn phí bảo hiểm

- 1. Trường hợp Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm thân tàu bằng văn bản, BẢO VIỆT sẽ hoàn lại 80% số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian bảo hiểm chưa đến hạn tính từ ngày hợp đồng được chấp nhận hủy bỏ. Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi hủy bỏ hợp đồng.
- 2. Trường hợp tàu ngừng hoạt động để sửa chữa định kỳ hoặc đỗ tại cảng hay địa điểm an toàn được BẢO VIỆT chấp thuận với thời gian 30 ngày liên tục trở lên, BẢO VIỆT sẽ hoàn lại 50% số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian tàu ngừng hoạt động khi kết thúc năm bảo hiểm. Nếu tàu bị tổn thất toàn bộ thuộc trách nhiệm bảo hiểm, phí bảo hiểm thời gian tàu ngừng hoạt động sẽ không được hoàn lại.

Trong mọi trường hợp, BẢO VIỆT chỉ hoàn phí bảo hiểm cho phần phí bảo hiểm vượt quá phí bảo hiểm tính cho 01 (một) tháng.

Điều 12. Thời hạn bảo hiểm

- 1. Bảo hiểm theo thời hạn

Thời hạn bảo hiểm được quy định cụ thể trên giấy chứng nhận bảo hiểm, dài nhất không quá 12 (mười hai) tháng, ngắn nhất không dưới 03 (ba) tháng.

- 2. Bảo hiểm chuyển

Thời hạn bảo hiểm chuyển được tính kể từ lúc tàu tháo gỡ dây chằng cột hoặc nhổ neo tại cảng đi để bắt đầu chuyến đi và chấm dứt sau 24 giờ kể từ khi thả neo hoặc được cột vào bờ ở cảng đến được ghi cụ thể trong Đơn bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có), nhưng trong mọi trường hợp không

vượt quá 01 (một) tháng.

- 3. Gia hạn hợp đồng bảo hiểm

Khi giấy chứng nhận bảo hiểm đã hết hạn mà tàu còn đang trong chuyến hành trình hoặc đang gặp nguy hiểm hay ghé vào một nơi nào đó để lánh nạn thì tàu vẫn có thể được tiếp tục được bảo hiểm cho đến khi về neo cột an toàn tại cảng đầu tiên, với điều kiện Người được bảo hiểm phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho BẢO VIỆT xin gia hạn hợp đồng và nộp thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của BẢO VIỆT

- 4. Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm và hủy hợp đồng bảo hiểm.

4.1 Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm:

Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, hiệu lực bảo hiểm theo quy tắc này sẽ tự động chấm dứt ngay sau khi phát sinh một trong những trường hợp sau:

- a) Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại hợp đồng bảo hiểm (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản).
- b) Thay đổi cơ quan đăng kiểm của tàu mà không thông báo cho BẢO VIỆT biết bằng văn bản.
- c) Tàu bị đình chỉ hoạt động.
- d) Tàu được chuyển chủ (trừ khi chủ tàu đã thông báo cho BẢO VIỆT và được BẢO VIỆT chấp nhận bằng văn bản).
- e) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các giấy tờ đăng kiểm khác của tàu mất hiệu lực hay hết thời hạn.

Riêng đối với trường hợp các giấy tờ đăng kiểm của tàu hết thời hạn trong lúc tàu còn đang trong chuyến hành trình thì việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu đến bến, cảng đầu tiên với điều kiện là hành trình của tàu bị kéo dài hợp lý và Người được bảo hiểm đã thông báo cho BẢO VIỆT biết trước bằng văn bản.

4.2 Hủy hợp đồng bảo hiểm

- a) BẢO VIỆT có quyền hủy hợp đồng sau khi thông báo trước 03 (ba) ngày cho người được bảo hiểm nếu có sự thay đổi liên quan đến tàu được bảo hiểm làm tăng đáng kể rủi ro mà BẢO VIỆT nhận bảo hiểm. Nếu tàu còn đang trong chuyến hành trình vào thời điểm thông báo thì theo yêu cầu bằng văn bản của Người được bảo hiểm việc hủy hợp đồng bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu đến bến, cảng đầu tiên với điều kiện là hành trình của

tàu bị kéo dài hợp lý. BẢO VIỆT sẽ hoàn lại số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian bảo hiểm chưa đến hạn tính từ ngày hợp đồng bị huỷ bỏ.

- b) Hợp đồng bảo hiểm có thể được huỷ bỏ trước khi chấm dứt thời hạn bảo hiểm bởi sự thỏa thuận giữa người được bảo hiểm và BẢO VIỆT.

CHƯƠNG V: GIÁ TRỊ BẢO HIỂM, SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Điều 13. Giá trị bảo hiểm, số tiền bảo hiểm và giới hạn trách nhiệm bảo hiểm thân tàu

Giá trị thân tàu, thuyền được tính căn cứ vào giá trị thực tế của vỏ, máy móc và các trang thiết bị hàng hải của tàu, thuyền đó trên thị trường trong nước hoặc quốc tế tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

Số tiền bảo hiểm thân tàu do người được bảo hiểm tự khai báo hoặc theo thỏa thuận giữa người bảo hiểm và BẢO VIỆT.

Số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy sửa đổi bổ sung (nếu có) là giới hạn trách nhiệm cao nhất mà BẢO VIỆT chịu trách nhiệm bồi thường đối với mỗi vụ tổn thất.

Điều 14. Bảo hiểm trên giá trị

Nếu số tiền bảo hiểm vượt quá giá trị thực tế của tàu tại thời điểm xảy ra tổn thất, BẢO VIỆT chỉ chịu trách nhiệm bồi thường không vượt quá giá trị thực tế của tàu tại thời điểm đó.

Điều 15. Bảo hiểm dưới giá trị

Nếu số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế của tàu tại thời điểm giao kết hợp đồng, BẢO VIỆT sẽ:

1. Bồi thường tổn thất toàn bộ thân tàu theo số tiền bảo hiểm.
2. Bồi thường tổn thất bộ phận thân tàu và những chi phí theo khoản 2, Điều 2 và khoản 2, Điều 3 theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm với giá trị thực tế của tàu.

CHƯƠNG VI: NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 16. Nghĩa vụ cung cấp thông tin

1. Người được bảo hiểm phải thông báo chính xác, đầy đủ mọi thông tin liên quan đến tàu được bảo hiểm vào thời điểm ký kết hợp đồng để BẢO VIỆT có thể đánh giá mức độ rủi ro mà BẢO VIỆT chấp nhận bảo hiểm
2. Nếu sau khi hợp đồng bảo hiểm được ký kết, các thông tin liên quan đến tàu được bảo hiểm được cung cấp cho BẢO VIỆT khi ký kết hợp đồng bảo

hiểm lại có sự thay đổi, Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho BẢO VIỆT biết, đặc biệt là những thay đổi liên quan đến tình trạng tàu được bảo hiểm: thay đổi kết cấu tàu, thay máy tàu...

BẢO VIỆT có thể cấp Giấy sửa đổi bổ sung về những sự thay đổi đó và thu thêm phí bảo hiểm nếu xét thấy những thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm bảo hiểm của BẢO VIỆT hoặc huỷ hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại khoản 4b điều 12.

Điều 17. Tình trạng tàu và điều hành tàu

Người được bảo hiểm và người thừa hành như người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thuyền viên phải tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động giao thông thủy nội địa bao gồm:

1. Tàu phải được đóng mới, hoán cải, trang bị thiết bị, bảo quản, khai thác theo đúng các quy phạm kỹ thuật của đăng kiểm đối với tàu hoạt động trong vùng nước liên quan.
2. Thuyền viên trên tàu phải đủ số lượng, có bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Khi neo đậu, tàu phải được neo, buộc chắc chắn và phải có thuyền viên trực, trông tàu dù ban ngày hay ban đêm để đảm bảo có hành động can thiệp ngay lập tức khi có tình huống nguy hiểm.

Người được bảo hiểm và người thừa hành phải hỗ trợ BẢO VIỆT hoặc người được uỷ quyền kiểm tra tình trạng tàu khi được BẢO VIỆT yêu cầu.

Điều 18. Để phòng và hạn chế tổn thất

Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp có thể để ngăn chặn tàu được bảo hiểm gặp phải sự kiện bảo hiểm hoặc hạn chế hậu quả có thể xảy ra.

Khi xảy ra tổn thất có liên quan đến trách nhiệm của BẢO VIỆT, Người được bảo hiểm phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ, cứu hộ tàu được bảo hiểm, hạn chế tổn thất xảy ra.

BẢO VIỆT có thể cùng tham gia hoặc thay thế Người được bảo hiểm thực hiện các biện pháp để phòng và hạn chế tổn thất này mà không phải là sự chấp nhận bồi thường và không làm phương hại quyền và nghĩa vụ mỗi bên.

Điều 19. Thông báo tổn thất

Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm phải:

Trình báo ngay cho chính quyền địa phương, công an hoặc đơn vị quản lý đường thủy nội địa gần nhất để lập biên bản theo quy định.

Thông báo ngay cho BẢO VIỆT và thông báo bằng văn bản cho BẢO VIỆT biết chậm nhất không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn hoặc từ ngày tàu về đến bến, cảng đầu tiên.

Điều 20. Bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi hoàn.

1. Bảo lưu quyền khiếu nại

Trường hợp tàu được bảo hiểm bị tổn thất có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, Người được bảo hiểm phải thực hiện đầy đủ những nguyên tắc, thủ tục và quy định pháp luật để bảo lưu quyền khiếu nại đối với người thứ ba. Trong vòng 48 (bốn tám) giờ kể từ khi tàu bị tai nạn hoặc khi tàu về đến bến, cảng đầu tiên, Người được bảo hiểm phải báo ngay cho BẢO VIỆT nơi gần nhất biết.

2. Chuyển quyền đòi bồi hoàn

Khi BẢO VIỆT chấp thuận bồi thường những tổn thất do người thứ ba gây ra, Người được bảo hiểm phải làm văn bản chuyển quyền đòi bồi hoàn người thứ ba cho BẢO VIỆT, cung cấp tất cả những giấy tờ cần thiết có liên quan và phối hợp cùng BẢO VIỆT đòi bồi hoàn từ người thứ ba này.

Nếu Người được bảo hiểm vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Chương VI này, BẢO VIỆT có quyền từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ số tiền khiếu nại.

CHƯƠNG VII: GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG TỔN THẤT

Điều 21. Giám định tổn thất

1. Khi nhận được thông báo về tổn thất của Người được bảo hiểm, BẢO VIỆT hoặc người được BẢO VIỆT chỉ định thực hiện việc giám định để xác định nguyên nhân, mức độ hư hỏng và tổn thất. Chi phí giám định tổn thất do BẢO VIỆT chịu. Người được bảo hiểm phải thu xếp và tạo điều kiện tốt nhất để Người giám định tiến hành giám định tổn thất và giải quyết tai nạn ngay khi có thể. Việc giám định phải được thực hiện trước khi tiến hành sửa chữa các tổn thất của tàu trừ khi có sự chỉ thị khác bằng văn bản của BẢO VIỆT. Trong quá trình giám định và giải quyết tai nạn, Người giám định có thể yêu cầu sự chứng kiến của thuyền trưởng, đại diện chủ tàu và những nhân chứng có liên quan.
2. Trong trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ tổn thất thì có thể trưng cầu giám định viên độc lập khác. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định viên độc lập khác thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của người được bảo hiểm chỉ định

giám định viên độc lập. Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên. Trường hợp kết luận của giám định viên độc lập khác với kết luận giám định của BẢO VIỆT hoặc người được BẢO VIỆT chỉ định, BẢO VIỆT trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định viên độc lập trùng với kết luận giám định của BẢO VIỆT hoặc người được BẢO VIỆT chỉ định, chủ tàu phải trả chi phí giám định độc lập.

3. Trong trường hợp hồ sơ khiếu nại không có Biên bản giám định của BẢO VIỆT hoặc của Người giám định được BẢO VIỆT chỉ định, BẢO VIỆT có quyền từ chối giải quyết bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền khiếu nại, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 22. Phương án sửa chữa tàu và giá cả sửa chữa

1. Người được bảo hiểm phải thông báo cho BẢO VIỆT biết trước mọi dự kiến về phương án sửa chữa, nơi sửa chữa và giá sửa chữa các tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
2. BẢO VIỆT có quyền:
 - a) Tham gia ý kiến và quyết định về phương án sửa chữa, nơi sửa chữa (chi phí phát sinh thêm thật sự về hành trình để đáp ứng yêu cầu của BẢO VIỆT được hoàn lại cho Người được bảo hiểm), giá cả sửa chữa.
 - b) Yêu cầu mở cuộc đấu thầu hoặc mở thêm cuộc đấu thầu để sửa chữa tàu.
 - c) Giám sát quá trình sửa chữa tổn hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

Nếu người được bảo hiểm vi phạm quy định của điều này, BẢO VIỆT có quyền trừ đến 15% số tiền được chấp thuận bồi thường mà không ảnh hưởng đến các khoản khấu trừ hoặc chế tài khác quy định trong hợp đồng.

Điều 23. Tổn thất toàn bộ thân tàu

Tổn thất toàn bộ thân tàu nói trong quy tắc này bao gồm cả tổn thất toàn bộ thực tế và tổn thất toàn bộ ước tính:

1. Tàu bị phá hủy hoặc bị hư hại hoàn toàn không thể phục hồi được cũng như tàu bị mất tích nếu như đã quá thời gian 03 (ba) tháng không nhận được tin tức gì về tàu đó đều được coi là tổn thất toàn bộ thực tế.
2. Tàu bị hư hỏng mà xét thấy không thể tránh khỏi tổn thất toàn bộ hoặc chi phí khắc phục sự cố vượt quá giá trị thực tế thì được xác định là tổn thất toàn bộ ước tính. Trường hợp này Người

được bảo hiểm phải gửi giấy thông báo từ bỏ tàu cho BẢO VIỆT. Nếu thấy cần thiết BẢO VIỆT cũng có thể yêu cầu Người được bảo hiểm cung cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu.

Chỉ riêng đối với tàu được bảo hiểm theo Điều kiện bảo hiểm A, nếu việc từ bỏ không được chấp nhận, BẢO VIỆT sẽ giải quyết bồi thường phần tổn thất bộ phận thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

Khi bồi thường tổn thất toàn bộ thân tàu, BẢO VIỆT được quyền sở hữu, thu hồi và xử lý xác tàu hoặc không nhận quyền và nghĩa vụ đối xác tàu theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Tổn thất bộ phận thân tàu

1. Trong mọi trường hợp trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, BẢO VIỆT chỉ bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế hợp lý và cần thiết theo các tiêu chuẩn chuyên môn để phục hồi tàu được bảo hiểm trở lại tình trạng đủ khả năng hoạt động theo yêu cầu của đăng kiểm. Đối với các bộ phận thay thế, BẢO VIỆT có quyền sở hữu, thu hồi bộ phận đó sau khi bồi thường.
2. Trong mọi trường hợp, nếu tàu bị tổn thất bộ phận chưa được sửa chữa mà tiếp đó lại xảy ra tổn thất toàn bộ trong thời gian hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực thì BẢO VIỆT chỉ giải quyết bồi thường tổn thất toàn bộ.

Điều 25. Mức khấu trừ

1. Nếu một vụ tổn thất được chấp nhận bồi thường thì BẢO VIỆT sẽ khấu trừ vào số tiền bồi thường mức khấu trừ quy định tại Hợp đồng bảo hiểm. Quy định này không áp dụng đối với tổn thất toàn bộ.
2. BẢO VIỆT không bồi thường những tổn thất dưới mức khấu trừ quy định trong hợp đồng bảo hiểm.
3. Trường hợp xảy ra tổn thất đối với máy móc, trang thiết bị của tàu mà nguyên nhân gây ra được quy một phần hoặc toàn bộ do sơ xuất của thuyền trưởng, sỹ quan, thủy thủ thì ngoài mức khấu trừ ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm, BẢO VIỆT sẽ khấu trừ thêm 10% số tiền được chấp nhận bồi thường.

Điều 26. Hồ sơ khiếu nại bồi thường

Khi yêu cầu BẢO VIỆT bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho BẢO VIỆT những chứng từ sau:

1. Thư khiếu nại bồi thường của Người được bảo hiểm.
2. Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

4. Giấy tờ đăng kiểm của tàu.
5. Bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên (tùy từng trường hợp cụ thể).
6. Báo cáo tai nạn hoặc tổn thất và/hoặc Kháng nghị hàng hải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra tai nạn hoặc bến, cảng đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu đang hành trình).
7. Biên bản giám định của BẢO VIỆT hoặc của Người giám định do BẢO VIỆT chỉ định.
8. Giấy chứng nhận xóa tên đăng ký phương tiện của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tàu bị mất tích hoặc chìm, đắm không thể trục vớt) theo sự yêu cầu của Bảo Việt.
9. Biên bản tai nạn do chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giao thông đường thủy hoặc công an lập theo các quy định nhà nước về giao thông đường thủy nội địa.
10. Hóa đơn, chứng từ liên quan đến những chi phí đòi bồi thường.
11. Thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng từ liên quan đến người thứ ba (nếu có).
12. Những chứng từ có liên quan khác (trích sao sổ hành trình, nhật ký máy, nhật ký thời tiết, hay các giấy tờ khác của tàu... tùy theo từng trường hợp cụ thể).

Sau khi BẢO VIỆT nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại nói trên của Người được bảo hiểm, nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày mà không có yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại đó được coi là đầy đủ và hợp lệ.

Điều 27. Thời hạn thanh toán bồi thường

1. Đối với những khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, BẢO VIỆT sẽ trả lời việc bồi thường trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ của Người được bảo hiểm.
2. Trong trường hợp Người được bảo hiểm không chấp nhận việc BẢO VIỆT từ chối bồi thường đối với một phần của số tiền mà Người được bảo hiểm đã khiếu nại thì BẢO VIỆT sẽ bồi thường trước phần tiền khiếu nại đã được hai bên chấp nhận, số tiền còn lại sẽ được tiếp tục xem xét giải quyết khi Người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm hoặc thỏa thuận với BẢO VIỆT về số tiền bồi thường.

CHƯƠNG VIII: THỜI HẠN KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP

Điều 28. Thời hạn khiếu nại

Thời hạn Người được bảo hiểm có quyền khiếu nại BẢO VIỆT bồi thường tổn thất được quy định là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.

Thời hạn khiếu nại tổn thất chung được quy định là 02 (hai) năm kể từ ngày xảy ra tổn thất chung.

Quá thời hạn quy định trong điều này mọi khiếu nại sẽ không được BẢO VIỆT giải quyết trừ khi BẢO VIỆT có thỏa thuận khác bằng văn bản với chủ tàu.

PHẦN II: ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM RỦI RO CHIẾN TRANH ĐỐI VỚI TÀU THỦY NỘI ĐỊA

CHƯƠNG I: NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 1

Đối với những tàu đã được bảo hiểm thân tàu theo “Quy tắc bảo hiểm thân tàu thủy nội địa”, nếu Người được bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm rủi ro chiến tranh và chấp thuận trả thêm phí bảo hiểm thì BẢO VIỆT nhận bảo hiểm những tổn thất hay mất mát do những rủi ro dưới đây gây ra cho tàu được bảo hiểm theo thời hạn hoặc theo chuyến :

1. Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh.
2. Bị cướp, bạo loạn, hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị.
3. Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào.
4. Bị bắt giữ.

Điều 2

Nếu tàu được bảo hiểm theo điều khoản này bị bắt giữ qua 03 (ba) tháng không được trả lại thì được coi như tổn thất toàn bộ thực tế.

CHƯƠNG II: NHỮNG RỦI RO BỊ LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Điều 3

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường những hư hỏng, mất mát, tổn thất hoặc những chi phí có liên quan do cướp hoặc bán tàu trốn ra nước ngoài.

Điều 4

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm về bất cứ hậu quả nào của việc:

1. Tàu vi phạm lệnh cấm hay phong tỏa của chính phủ hoặc chính quyền địa phương.
2. Vi phạm pháp luật hiện hành hoặc hoạt động kinh doanh trái phép.
3. Tàu bị bắt giữ do vi phạm hợp đồng chuyên chở hoặc do nguyên nhân tài chính của chủ tàu.

Điều 29. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm giữa Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT, nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án nơi người bảo hiểm đặt trụ sở để giải quyết.

Điều 5

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại kinh doanh khai thác của tàu được bảo hiểm, kể cả trường hợp chậm trễ và kéo dài thời gian do rủi ro được bảo hiểm gây ra.

CHƯƠNG III: HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

Điều 6

Trong điều kiện tàu được bảo hiểm theo thời hạn, BẢO VIỆT và Người được bảo hiểm có thể hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm này bằng cách gửi giấy thông báo trước 10 (mười) ngày. Việc hủy bỏ có hiệu lực kể từ ngày ghi trong thông báo hủy bỏ. Tuy nhiên, trước khi giấy báo hủy bỏ có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT lại thỏa thuận về điều kiện và phí mới thì bảo hiểm này lại tiếp tục có hiệu lực.

Điều 7

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ tự động kết thúc khi tàu được bảo hiểm bị trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự cho dù giấy báo hủy bỏ có được gửi cho BẢO VIỆT hay không.

Điều 8

Phí bảo hiểm được tính cho thời gian tàu tham gia bảo hiểm theo biểu phí của BẢO VIỆT.

Điều 9

Nếu hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ theo quy định ở Điều 6 hoặc Điều 7 nói trên thì BẢO VIỆT sẽ hoàn lại 80% số phí đã nộp thuộc thời gian hủy bỏ hợp đồng.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT

Nếu Điều khoản bảo hiểm rủi ro chiến tranh này có điểm nào mâu thuẫn với “Quy tắc bảo hiểm thân tàu thủy nội địa” thì giải quyết theo Điều khoản bảo hiểm rủi ro chiến tranh này.

PHẦN III: QUY TẮC BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU THỦY NỘI ĐỊA

CHƯƠNG I: ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Điều 1. Quy định chung

Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt (BẢO VIỆT) nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu cho các chủ phương tiện thủy có đăng ký, đăng kiểm theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt nam hoạt động trên đường thủy nội địa Việt nam.

Tàu thủy nội địa là tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác, có động cơ hoặc không có động cơ, chuyên hoạt động trên đường thủy nội địa.

Đường thủy nội địa trong Quy tắc này bao gồm các tuyến đường thủy có khả năng khai thác giao thông vận tải trên các sông, kênh, rạch, cửa sông, hồ, vịnh, ven bờ biển, đường ra đảo, đường nối các đảo thuộc nội thủy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

CHƯƠNG II: PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 2. Giới hạn bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu

Trách nhiệm cao nhất của BẢO VIỆT đối với mỗi vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm là thiệt hại thực tế do tàu được bảo hiểm gây ra mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Tòa án nhưng không vượt quá các giới hạn trách nhiệm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy sửa đổi bổ sung (nếu có).

Điều 3. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu ngoài hợp đồng

Với loại hình bảo hiểm này, BẢO VIỆT nhận trách nhiệm bồi thường:

- Những chi phí thực tế phát sinh từ hoạt động của tàu được bảo hiểm mà chủ tàu phải chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật cũng như theo quyết định của Tòa án gồm:
 - Chi phí tẩy rửa ô nhiễm dầu, tiền phạt của chính quyền địa phương và các khiếu nại về hậu quả do ô nhiễm dầu gây ra.
 - Chi phí thấp sáng, đánh dấu, phá hủy, di chuyển xác tàu được bảo hiểm bị đắm (nếu có). BẢO VIỆT chỉ chịu trách nhiệm đối với xác tàu khi chủ tàu tuyên bố từ bỏ tàu.
 - Chi phí cần thiết và hợp lý trong việc ngăn ngừa và hạn chế tổn thất, trợ giúp cứu nạn.
 - Chi phí liên quan đến việc tố tụng, tranh chấp khiếu nại về trách nhiệm dân sự.

- Chi phí khi thực hiện nghĩa vụ hay các biện pháp cần thiết nhằm mục đích cứu sinh mạng trên biển, sông, hồ với điều kiện Người được bảo hiểm có nghĩa vụ pháp lý đối với các chi phí đó và các chi phí đó không thể đòi được từ người thứ ba.
- Trách nhiệm mà chủ tàu phải gánh chịu theo quy định của pháp luật do tàu được bảo hiểm gây ra làm:
 - Thiệt hại cầu cảng, đê đập, kè cống, bè mảng, giàng đáy, công trình trên bờ hoặc dưới nước, cố định hoặc di động.
 - Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng, tài sản của người thứ ba khác (không phải là thuyền viên, hành khách trên tàu được bảo hiểm) .
 - Trách nhiệm đâm va:

BẢO VIỆT nhận trách nhiệm bồi thường những chi phí thực tế phát sinh từ tai nạn đâm va giữa tàu được bảo hiểm với tàu khác mà chủ tàu được bảo hiểm có trách nhiệm phải bồi thường cho người khác, nhưng không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm về:

- Thiệt hại hư hỏng đối với tàu khác hay tài sản trên tàu khác ấy.
- Chậm trễ hay mất thời gian sử dụng tàu khác hay tài sản trên tàu khác ấy.
- Tổn thất chung, cứu nạn hay cứu hộ theo hợp đồng của tàu khác hay tài sản trên tàu khác ấy.
- Trục vớt, di chuyển hoặc phá hủy xác tàu khác ấy
- Thuyền viên trên tàu khác ấy bị chết hoặc bị thương.
- Tẩy rửa ô nhiễm do tàu khác ấy gây ra.

BẢO VIỆT cũng nhận trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tàu được bảo hiểm đâm va với tàu cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý.

Điều 4. Bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu đối với thuyền viên

BẢO VIỆT nhận trách nhiệm bồi thường chi phí mà chủ tàu phải gánh chịu theo quy định của pháp luật đối với:

- Tai nạn, chết của thuyền viên trên tàu được bảo hiểm.
- Chi phí y tế, chi phí mai táng liên quan đến tai

nạn, chết của thuyền viên trên tàu được bảo hiểm.

- Lương và các khoản phụ cấp lương hoặc trợ cấp của thuyền viên trong trường hợp tàu được bảo hiểm bị tổn thất toàn bộ.

Điều 5. Bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu đối với hàng hoá chuyên chở

- Đối với tàu chở hàng, BẢO VIỆT còn nhận trách nhiệm bồi thường những thiệt hại thực tế do mất mát, hư hỏng hàng hóa chuyên chở trên tàu được bảo hiểm do lỗi của chủ tàu, thuyền viên, người làm công trong việc bốc hàng, sắp xếp, vận chuyển, chăm sóc, dỡ hàng và giao hàng.
- BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường đối với:
 - Hàng hoá chuyên chở trên tàu được bảo hiểm mà không có chứng từ chuyên chở, chứng từ giao hàng phù hợp được phát hành.
 - Mất mát, hư hỏng hàng hoá chuyên chở do những hành vi ăn cắp hoặc thiếu hụt tự nhiên.
 - Hàng hoá chuyên chở bị hư hỏng do ẩn tỳ, mối, mọt, chuột.
 - Hàng hoá là súc vật sống trừ khi có thoả thuận khác bằng văn bản giữa Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT.

Điều 6. Bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu đối với hành khách

Đối với tàu chở khách, BẢO VIỆT còn nhận trách nhiệm bồi thường đối với:

- Những chi phí mà người được bảo hiểm phải gánh chịu theo quy định của pháp luật do hành khách có vé đi tàu bị thương, ốm đau, chết do lỗi của chủ tàu, thuyền viên, người làm công.
- Những chi phí mà người được bảo hiểm phải gánh chịu theo quy định của pháp luật đối với hành khách có vé đi tàu do hậu quả tai nạn của tàu được bảo hiểm (ngoài những rủi ro đã quy định ở mục trên) kể cả chi phí đưa hành khách tới bến đến hoặc quay trở lại bến đi.

Điều 7. Bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu đối với phương tiện được lai kéo

Đối với tàu kéo, BẢO VIỆT còn nhận trách nhiệm bồi thường những chi phí mà chủ tàu được bảo hiểm phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật đối với:

- Các tổn thất của phương tiện được lai kéo gây ra do lỗi của tàu được bảo hiểm trong quá trình lai kéo, bao gồm:
 - Thiệt hại về thân thể của thuyền viên và người

thứ ba khác trên phương tiện được lai kéo.

- Thiệt hại của phương tiện được lai kéo, chi phí cứu hộ, chi phí trục vớt, di chuyển xác phương tiện được lai kéo. BẢO VIỆT sẽ giải quyết bồi thường trong trường hợp tàu được bảo hiểm lai kéo tàu cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý như trong trường hợp mỗi tàu thuộc một chủ tàu riêng biệt với điều kiện người được bảo hiểm phải thông báo trước cho BẢO VIỆT khi yêu cầu bảo hiểm.
 - Thiệt hại, hư hỏng hàng hoá được chuyên chở trên phương tiện được lai kéo. BẢO VIỆT chỉ chịu trách nhiệm đối với hàng hoá chuyên chở trên tàu được lai kéo nếu hàng hoá này có chứng từ chuyên chở, chứng từ giao hàng phù hợp được phát hành
- Các tổn thất của người thứ ba gây ra bởi đoàn tàu lai kéo do lỗi của tàu được bảo hiểm trong quá trình lai kéo, bao gồm:
 - Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng, tài sản của người thứ ba khác.
 - Thiệt hại cầu cảng, đê đập, kè cống, bè mảng, giàng đáy, công trình trên bờ hoặc dưới nước, cố định hoặc di động.
 - Các thiệt hại của tàu khác do đâm va với đoàn phương tiện lai kéo.

Theo điều này, tàu lai kéo được hiểu là các phương tiện chuyên dùng để lai kéo, đẩy, lai áp mạn.

CHƯƠNG III: LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 8. Những rủi ro loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường nếu tổn thất xảy ra có thể trực tiếp hoặc gián tiếp quy hợp lý cho những nguyên nhân sau:

- Hành động cố ý của Người được bảo hiểm hoặc người thừa hành như: người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thuyền viên.
- Vi phạm lệnh cấm do các cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành hoặc hoạt động kinh doanh trái phép.
- Vi phạm nghiêm trọng luật giao thông đường thủy nội địa hiện hành bao gồm:
 - Thuyền viên trong khi làm nhiệm vụ chịu ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích tương tự khác.
 - Tàu đi vào tuyến, luồng cấm.
 - Tàu chở khách, chở hàng quá tải.
 - Tàu vận chuyển hàng hoá độc hại, chất nổ hoặc các chất nguy hiểm khác.
 - Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

4. Thuyền trưởng, máy trưởng không có bằng cấp hoặc chứng chỉ phù hợp theo quy định (trừ khi Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT có thoả thuận khác bằng văn bản).
5. Do vỏ, máy móc hoặc trang thiết bị của tàu bị hao mòn tự nhiên.
6. Tàu bị mắc cạn bởi ảnh hưởng của thủy triều hoặc con nước lên xuống trong lúc đang neo đậu.
7. Trừ khi có thoả thuận khác, BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường mọi tổn thất hoặc những chi phí phát sinh do:
 - a) Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh.
 - b) Rủi ro nổi loạn, cướp biển và cướp có bạo động.
 - c) Tàu bị bắt giữ tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì.
 - d) Tàu được trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự.
 - e) Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị.
 - f) Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào.
 - g) Rủi ro năng lượng hạt nhân, ô nhiễm phóng xạ, vũ khí hóa học, sinh học, sinh hóa và vũ khí điện từ.
 - h) Rủi ro chính trị, bảo lãnh tài chính và rủi ro tín dụng.
 - i) Rủi ro tấn công điều khiển học.

Điều 9. Những chi phí loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những chi phí có liên quan dưới đây:

1. Chi phí liên quan đến việc chậm trễ của tàu hoặc hàng hóa bị giảm giá trị, mất thị trường hoặc chi phí liên quan đến sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm.
2. Mọi số tiền có thể được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm thân tàu.

Điều 10. Những trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường trong những trường hợp sau:

1. Tàu không đủ khả năng hoạt động, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật còn hiệu lực và các giấy chứng nhận khả năng hoạt động khác còn hiệu lực theo yêu cầu của cơ quan đăng kiểm.

2. Tàu hoạt động ngoài phạm vi quy định.
3. Tàu neo đậu mà không được neo, buộc chắc chắn, không có thuyền viên trực, trông tàu dù ban ngày hay ban đêm.
4. Hư hỏng mất mát và tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá, kim loại quý, đá quý, đồ vật giá trị quý hiếm, tác phẩm nghệ thuật, bộ sưu tập hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu.

CHƯƠNG IV: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 11. Yêu cầu và chấp nhận bảo hiểm.

1. Yêu cầu bảo hiểm: Khi yêu cầu bảo hiểm, người yêu cầu bảo hiểm phải gửi cho BẢO VIỆT giấy yêu cầu bảo hiểm. Để xem xét nhận bảo hiểm, BẢO VIỆT có thể yêu cầu người yêu cầu bảo hiểm cung cấp các tài liệu sau:
 - a) Giấy chứng nhận đăng ký tàu.
 - b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các giấy chứng nhận khả năng hoạt động khác của tàu do cơ quan Đăng kiểm cấp.
 - c) Biên bản kiểm tra tàu khi giao nhận tàu hoặc Biên bản kiểm tra từng phần của Đăng kiểm, Sổ đăng kiểm.
 - d) Báo cáo tình hình tổn thất của tàu xảy ra trước khi yêu cầu bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm cũ (nếu có).
2. Chấp nhận bảo hiểm: Trên cơ sở giấy yêu cầu bảo hiểm và các thông tin về tàu được bảo hiểm do Người yêu cầu bảo hiểm cung cấp, BẢO VIỆT sẽ xem xét để nhận bảo hiểm và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm, các giấy sửa đổi bổ sung đính kèm và chứng từ thanh toán phí bảo hiểm là bộ phận cấu thành Hợp đồng bảo hiểm. Ngày cấp giấy chứng nhận bảo hiểm được coi là ngày ký hợp đồng bảo hiểm.

BẢO VIỆT có quyền yêu cầu được kiểm tra tàu trước khi nhận bảo hiểm.

Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận bảo hiểm, BẢO VIỆT có quyền yêu cầu được kiểm tra tình trạng chung của tàu. Nếu xét thấy không đảm bảo, BẢO VIỆT sẽ thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi tàu được sửa chữa lại phù hợp với các quy phạm của Đăng kiểm.

Điều 12. Thanh toán phí bảo hiểm

1. Phí bảo hiểm:

Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở mức trách nhiệm bảo hiểm và tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng cho tàu tham gia bảo hiểm theo các điều kiện bảo hiểm cụ thể.

Người được bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm tại nơi và thời hạn quy định cụ thể trong hợp đồng bảo hiểm, trên giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc thông báo thu phí.

2. Thời hạn nộp phí bảo hiểm.

Thời hạn nộp phí bảo hiểm được quy định cụ thể trên giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm hoặc thông báo thu phí bảo hiểm.

Trong trường hợp người được bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, nếu không có thoả thuận khác bằng văn bản, BẢO VIỆT có quyền:

- a) Chấm dứt hiệu lực hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại khoản 4.1 điều 14 hoặc
- b) Thông báo tạm ngừng hiệu lực của hợp đồng và BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất xảy ra trong thời gian tạm ngừng hiệu lực hợp đồng.

Trường hợp Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm theo đúng quy định, ngoài việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm, Người được bảo hiểm vẫn phải nộp số phí cho thời gian đã bảo hiểm mặc dù tàu có bị tổn thất hay không.

3. Thanh toán phí bảo hiểm trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ.

Người được bảo hiểm phải nộp toàn bộ phí bảo hiểm cho BẢO VIỆT trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ làm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của BẢO VIỆT.

Trường hợp tổn thất toàn bộ tàu không làm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của BẢO VIỆT, người được bảo hiểm phải nộp phí bảo hiểm cho thời gian được bảo hiểm đến khi xảy ra tổn thất toàn bộ nhưng không thấp hơn phí bảo hiểm tính cho 01 (một) tháng.

Điều 13. Hoàn phí bảo hiểm

Trường hợp Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu bằng văn bản, BẢO VIỆT sẽ hoàn lại 80% số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian bảo hiểm chưa đến hạn tính từ ngày hợp đồng được chấp nhận hủy bỏ. Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi hủy bỏ hợp đồng.

Trong mọi trường hợp, BẢO VIỆT chỉ hoàn phí bảo hiểm cho phần phí bảo hiểm vượt quá phí bảo hiểm tính cho 01 (một) tháng.

Điều 14. Thời hạn bảo hiểm

1. Bảo hiểm theo thời hạn

Thời hạn bảo hiểm được quy định cụ thể trên giấy chứng nhận bảo hiểm, dài nhất không quá 12 (mười hai) tháng, ngắn nhất không dưới 03 (ba) tháng.

2. Bảo hiểm chuyển

Thời hạn bảo hiểm chuyển được tính kể từ lúc tàu tháo gỡ dây chằng cột hoặc nhổ neo tại cảng đi để bắt đầu chuyến đi và chấm dứt sau 24 giờ kể từ khi thả neo hoặc được cột vào bờ ở cảng đến được ghi cụ thể trong Đơn bảo hiểm hoặc giấy sửa đổi bổ sung (nếu có), nhưng trong mọi trường hợp không vượt quá 01 (một) tháng.

3. Gia hạn hợp đồng bảo hiểm

Khi giấy chứng nhận bảo hiểm đã hết hạn mà tàu còn đang trong chuyến hành trình hoặc đang gặp nguy hiểm hay ghé vào một nơi nào đó để lánh nạn thì tàu vẫn có thể được tiếp tục được bảo hiểm cho đến khi về neo cột an toàn tại cảng đầu tiên, với điều kiện Người được bảo hiểm phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho BẢO VIỆT xin gia hạn hợp đồng và nộp thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của BẢO VIỆT.

4. Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm và hủy hợp đồng bảo hiểm.

4.1. Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm:

Trừ phi có thoả thuận khác bằng văn bản, hiệu lực bảo hiểm theo quy tắc này sẽ tự động chấm dứt ngay sau khi phát sinh một trong những trường hợp sau:

- a) Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại hợp đồng bảo hiểm (trừ khi có thoả thuận khác bằng văn bản).
- b) Thay đổi cơ quan đăng kiểm của tàu mà không thông báo cho BẢO VIỆT biết bằng văn bản.
- c) Tàu bị đình chỉ hoạt động.
- d) Tàu được chuyển chủ (trừ khi chủ tàu đã thông báo cho BẢO VIỆT và được BẢO VIỆT chấp nhận bằng văn bản).
- e) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các giấy tờ đăng kiểm khác của tàu mất hiệu lực hay hết thời hạn.

Riêng đối với trường hợp các giấy tờ đăng kiểm của tàu hết thời hạn trong lúc tàu còn đang trong chuyến hành trình thì việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu đến bến, cảng đầu tiên với điều kiện là hành trình của tàu bị kéo dài hợp lý và đã thông báo cho Bảo Việt biết trước.

4.2. Huỷ hợp đồng bảo hiểm

- a) BẢO VIỆT có quyền huỷ hợp đồng sau khi thông báo trước 3 ngày cho người được bảo hiểm nếu có sự thay đổi liên quan tàu được bảo hiểm làm tăng đáng kể rủi ro mà BẢO VIỆT chấp nhận bảo hiểm. Nếu tàu còn đang trong chuyến hành trình vào thời điểm thông báo thì theo yêu cầu bằng văn bản của Người được bảo hiểm việc huỷ hợp đồng bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu đến bến, cảng đầu tiên với điều kiện là hành trình của tàu bị kéo dài hợp lý. BẢO VIỆT sẽ hoàn lại số phí bảo hiểm đã nộp cho thời gian bảo hiểm chưa đến hạn tính từ ngày hợp đồng bị huỷ bỏ.
- b) Hợp đồng bảo hiểm có thể được huỷ bỏ trước khi chấm dứt thời hạn bảo hiểm bởi sự thoả thuận giữa người được bảo hiểm và BẢO VIỆT.

CHƯƠNG V: NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 15. Nghĩa vụ cung cấp thông tin

1. Người được bảo hiểm phải thông báo chính xác, đầy đủ mọi thông tin liên quan đến tàu được bảo hiểm vào thời điểm ký kết hợp đồng để BẢO VIỆT có thể đánh giá mức độ rủi ro mà BẢO VIỆT chấp nhận bảo hiểm
2. Nếu sau khi hợp đồng bảo hiểm được ký kết, các thông tin liên quan đến tàu được bảo hiểm được cung cấp cho BẢO VIỆT khi ký kết hợp đồng bảo hiểm lại có sự thay đổi, Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho BẢO VIỆT biết. Đặc biệt, Người được bảo hiểm phải thông báo mọi thay đổi liên quan đến tình trạng tàu được bảo hiểm: thay đổi kết cấu tàu, thay máy tàu...

BẢO VIỆT có thể cấp Giấy sửa đổi bổ sung về những sự thay đổi đó và thu thêm phí bảo hiểm nếu xét thấy những thay đổi đó làm tăng thêm rủi ro và trách nhiệm bảo hiểm của BẢO VIỆT hoặc huỷ bỏ hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại khoản 4.2 điều 14.

Điều 16. Tình trạng tàu và điều hành tàu

Người được bảo hiểm và người thừa hành như người đại lý, đại diện hoặc thuyền trưởng, sỹ quan và thuyền viên phải tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động giao thông thuỷ nội địa bao gồm:

1. Tàu phải được đóng mới, hoán cải, trang bị thiết bị, bảo quản, khai thác theo đúng các quy phạm kỹ thuật của đăng kiểm đối với tàu hoạt động trong vùng nước liên quan.

2. Thuyền viên trên tàu phải đủ số lượng, có bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Khi neo đậu, tàu phải được neo, buộc chắc chắn và phải có thuyền viên trực, trông tàu dù ban ngày hay ban đêm để đảm bảo có hành động can thiệp ngay lập tức khi có tình huống nguy hiểm.

Người được bảo hiểm và người thừa hành phải hỗ trợ BẢO VIỆT hoặc người được uỷ quyền kiểm tra tình trạng tàu và hàng hoá chuyên chở trên tàu khi được BẢO VIỆT yêu cầu.

Điều 17. Để phòng và hạn chế tổn thất

Người được bảo hiểm có nghĩa vụ chăm sóc, bảo quản tốt tàu được bảo hiểm. Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp có thể để ngăn chặn tàu được bảo hiểm gặp phải sự kiện bảo hiểm hoặc hạn chế hậu quả có thể xảy ra.

Khi xảy ra tổn thất có liên quan đến trách nhiệm của BẢO VIỆT, Người được bảo hiểm phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ, cứu hộ người, phương tiện và tài sản và hàng hoá nhằm hạn chế tổn thất xảy ra.

BẢO VIỆT có thể cùng tham gia hoặc thay thế Người được bảo hiểm thực hiện các biện pháp để phòng và hạn chế tổn thất này mà không phải là sự chấp nhận bồi thường và không làm phương hại quyền và nghĩa vụ mỗi bên.

Điều 18. Thông báo tổn thất

Khi xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm phải: Trình báo ngay cho chính quyền địa phương, công an hoặc đơn vị quản lý đường thuỷ nội địa gần nhất để lập biên bản theo quy định.

Thông báo ngay cho BẢO VIỆT và chậm nhất không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn hoặc từ ngày tàu về đến bến, cảng đầu tiên.

Người được bảo hiểm phải thông báo và chuyển cho BẢO VIỆT ngay khi nhận được thông tin, thư khiếu nại, biên bản, chứng từ pháp lý liên quan đến vụ tai nạn.

Nếu Người được bảo hiểm vi phạm các nghĩa vụ quy định tại chương V này, BẢO VIỆT có quyền từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ số tiền khiếu nại.

CHƯƠNG VI: GIÁM ĐỊNH VÀ BỒI THƯỜNG TỔN THẤT

Điều 19. Giám định tổn thất

1. Khi nhận được thông báo về tổn thất của Người được bảo hiểm, BẢO VIỆT hoặc người được

BẢO VIỆT chỉ định thực hiện việc giám định để xác định nguyên nhân, mức độ hư hỏng và tổn thất. Chi phí giám định tổn thất do BẢO VIỆT chịu. Người được bảo hiểm phải thu xếp và tạo điều kiện tốt nhất để Người giám định tiến hành giám định tổn thất và giải quyết tai nạn ngay khi có thể. Việc giám định phải được thực hiện trước khi tiến hành sửa chữa các tổn thất của tàu trừ khi có sự chỉ thị khác bằng văn bản của BẢO VIỆT. Trong quá trình giám định và giải quyết tai nạn, Người giám định có thể yêu cầu sự chứng kiến của thuyền trưởng, đại diện chủ tàu và những nhân chứng có liên quan.

2. Trong trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ tổn thất thì có thể trưng cầu giám định viên độc lập khác. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định viên độc lập khác thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của người được bảo hiểm chỉ định giám định viên độc lập. Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên. Trường hợp kết luận của giám định viên độc lập khác với kết luận giám định của BẢO VIỆT hoặc người được BẢO VIỆT chỉ định, BẢO VIỆT trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định viên độc lập trùng với kết luận giám định của BẢO VIỆT hoặc người được BẢO VIỆT chỉ định, chủ tàu phải trả chi phí giám định độc lập.
3. Trong trường hợp hồ sơ khiếu nại không có Biên bản giám định của BẢO VIỆT hoặc của Người giám định được BẢO VIỆT chỉ định, BẢO VIỆT có quyền từ chối giải quyết bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền khiếu nại, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 20. Bồi thường thiệt hại cho người thứ ba

Trường hợp tàu được bảo hiểm gây ra tổn thất cho người thứ ba mà có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của BẢO VIỆT thì Người được bảo hiểm phải làm theo sự chỉ dẫn của BẢO VIỆT hoặc đại diện do BẢO VIỆT chỉ định. Người được bảo hiểm không được tự ý công nhận trách nhiệm, thoả thuận, giải quyết, đưa ra xét xử mà không có ý kiến chính thức bằng văn bản của BẢO VIỆT.

BẢO VIỆT sẽ không chấp nhận bồi thường toàn bộ hoặc một phần số tiền mà Người được bảo hiểm tự ý giải quyết với người thứ ba khi chưa có thỏa thuận bằng văn bản của BẢO VIỆT.

Điều 21. Hồ sơ khiếu nại bồi thường

Khi yêu cầu BẢO VIỆT bồi thường, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho BẢO VIỆT những tài liệu sau:

1. Thư khiếu nại đòi bồi thường của Người được bảo hiểm.
2. Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.
4. Bảng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên (tùy từng trường hợp cụ thể).
5. Báo cáo tai nạn hoặc tổn thất và/hoặc Kháng nghị hàng hải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra tai nạn hoặc bến, cảng đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu đang hành trình).
6. Biên bản giám định của BẢO VIỆT hoặc người được BẢO VIỆT ủy quyền.
7. Biên bản tai nạn do chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giao thông đường thuỷ hoặc công an lập theo các quy định nhà nước về giao thông đường thuỷ nội địa (trường hợp liên quan đến người, tàu và tài sản của người thứ ba).
8. Hóa đơn, chứng từ, thoả thuận bồi thường cho người thứ 3 liên quan đến những chi phí đòi bồi thường.
9. Thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng từ liên quan đến người thứ ba.
10. Những chứng từ có liên quan khác (trích sao sổ hành trình, nhật ký máy, nhật ký thời tiết, hay các giấy tờ khác của tàu... tùy theo từng trường hợp cụ thể).

Sau khi BẢO VIỆT nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại nói trên của Người được bảo hiểm, nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày mà không có yêu cầu gì thêm thì hồ sơ khiếu nại đó được coi là đầy đủ và hợp lệ.

Điều 22. Mức khấu trừ

1. Mức khấu trừ được ghi cụ thể trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu một vụ tổn thất được chấp nhận bồi thường thì BẢO VIỆT sẽ khấu trừ vào số tiền bồi thường mức khấu trừ đó.
2. Những khiếu nại tổn thất dưới mức khấu trừ được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm không thuộc trách nhiệm của BẢO VIỆT.

Điều 23. Thời hạn thanh toán bồi thường

1. Đối với những khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, BẢO VIỆT phải trả lời việc bồi thường trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ của Người được bảo hiểm.
2. Trong trường hợp Người được bảo hiểm không chấp nhận việc BẢO VIỆT từ chối bồi thường đối với một phần của số tiền mà Người được bảo

hiểm đã khiếu nại thì BẢO VIỆT sẽ bồi thường trước phần tiền khiếu nại đã được hai bên chấp nhận, số tiền còn lại sẽ được tiếp tục xem xét giải quyết khi Người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm hoặc thỏa thuận với BẢO VIỆT về số tiền bồi thường.

CHƯƠNG VII: THỜI HẠN KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP

Điều 24. Thời hạn khiếu nại

Thời hạn Người được bảo hiểm có quyền khiếu nại BẢO VIỆT bồi thường tổn thất được quy định là 1

(một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.

Thời hạn khiếu nại tổn thất chung quy định là 02 (hai) năm kể từ ngày xảy ra tổn thất chung.

Quá thời hạn quy định trong điều này mọi khiếu nại sẽ không được BẢO VIỆT giải quyết trừ khi BẢO VIỆT có thỏa thuận khác bằng văn bản với chủ tàu.

Điều 25. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm giữa Người được bảo hiểm và BẢO VIỆT nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án nơi người bảo hiểm đặt trụ sở để giải quyết./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Phan Kim Bằng



3.000++

CÁN BỘ NHÂN VIÊN
CÓ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN
MÔN CAO, VÀ KHÔNG
NGỪNG TRẺ HÓA



67

CÔNG TY THÀNH VIÊN

300++

PHÒNG KINH DOANH



**MẠNG LƯỚI CÔNG TY THÀNH VIÊN TẠI TẤT CẢ CÁC TỈNH,
THÀNH PHỐ TRÊN TOÀN QUỐC**

Trụ sở chính 35 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel +844 3826 2614 | **Fax** +844 3825 7188

Email bvvn@baoviet.com.vn

Hotline 1900 558899

Website www.baoviet.com.vn/baohiem